

Số: 6483 /KH-ĐKT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ các xã, phường trên địa bàn thành phố năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 19/10/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc thành lập Đoàn kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ các xã, phường trên địa bàn thành phố năm 2026, Đoàn kiểm tra phổ cập giáo dục - xóa mù chữ (PCGD - XMC) thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra các xã, phường (sau đây gọi tắt là cấp xã) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Đánh giá thực trạng, kết quả thực hiện công tác PCGD - XMC năm 2026 trên địa bàn các xã, phường.

2. Qua kiểm tra tiếp tục rút ra những bài học kinh nghiệm, những biện pháp tích cực nhằm thực hiện có hiệu quả trong công tác PCGD - XMC trên địa bàn trong thời gian tới.

3. Kiểm tra, đối chiếu các Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD - XMC theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra việc thiết lập hồ sơ được quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, Công văn số 1001/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo của cấp trên để kiểm tra phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của cấp xã theo mức độ, đối chiếu với kết quả, số liệu PCGD - XMC từ hồ sơ với các biểu Excel thống kê, phần mềm tổng hợp số liệu PCGD, XMC.

2. Kiểm tra thực tế tại 19 đơn vị cấp xã và ít nhất 02 hộ gia đình/xã.

3. Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của xã đến thời điểm tháng 10/2026.

a) Tiêu chí: Theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*có biểu bảng số liệu của xã kèm theo*):

- Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, mức độ, tỷ lệ.

- Số trẻ em/học sinh/thanh niên, thiếu niên/người trong độ tuổi biết chữ:

+ Đối với phổ cập giáo dục mầm non: Số trẻ em 3-5 tuổi đến lớp, hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; tỷ lệ (kèm biểu thống kê năm học 2025-2026 và 2026-2027).

+ Đối với phổ cập giáo dục tiểu học: Số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học; tỷ lệ. Số học sinh trong độ tuổi từ 6 -14 ngoài nhà trường; tỷ lệ.

+ Đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở; Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường

xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp, tỷ lệ; số học sinh trong độ tuổi từ 15-18 ngoài nhà trường; tỷ lệ.

+ Đối với PCGD bậc THPT: Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 18 đến 21 tốt nghiệp trung học phổ thông; Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 18 đến 21 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp; số thanh, thiếu niên từ 15-21, từ 18-21 ngoài nhà trường; tỷ lệ.

+ Đối với xóa mù chữ: Số người trong độ tuổi (15-25; 15-35; 15-60) được công nhận đạt chuẩn biết chữ, mù chữ theo mức độ; tỷ lệ.

b) Điều kiện bảo đảm (*có biểu bảng số liệu của cấp xã kèm theo*):

- Người tham gia dạy học, theo dõi PCGD - XMC (Tổng số giáo viên, số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, tỷ lệ; số giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn, tỷ lệ; tỷ lệ giáo viên/lớp; cơ cấu giáo viên...).

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (Hệ thống trường, lớp; trường đạt chuẩn quốc gia; số phòng học; tỷ lệ phòng học/lớp; số phòng chức năng...).

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian, thành phần dự kiểm tra, chương trình làm việc tại xã

Mỗi đơn vị cấp xã, Đoàn tiên hành kiểm tra thực tế xã và ít nhất 02 hộ gia đình/xã. Địa điểm kiểm tra thực tế các xã, phường trực tiếp tại đơn vị được kiểm tra; địa điểm kiểm tra tại hộ gia đình đơn vị sắp xếp và thông báo với đoàn kiểm tra trước thời gian kiểm tra 01 ngày.

Từ 8h00 – 11h30 cụ thể:

- **Từ 8h00 – 10h00:** Đoàn kiểm tra thực tế tại xã, phường.

- **Địa điểm:** do đơn vị sắp xếp và thông báo với đoàn kiểm tra trước thời gian kiểm tra 01 ngày.

- **Thành phần:**

+ Tổ kiểm tra thành phố thực hiện theo phân công của Trưởng Đoàn kiểm tra Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 19/10/2026 của UBND thành phố Đồng Nai;

+ Trưởng Ban Chỉ đạo PCGD-XMC cấp xã, Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS, THPT, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX, giáo viên làm công tác PCGD-XMC trên địa bàn xã.

- **Chương trình làm việc:**

+ Công bố Quyết định thành lập đoàn kiểm tra của UBND thành phố, đại diện Ban Chỉ đạo PCGD - XMC xã giới thiệu thành phần tham dự;

+ Phát biểu quán triệt công tác kiểm tra của Tổ trưởng Tổ kiểm tra;

+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đoàn;

+ Nghiên cứu báo cáo kết quả thực hiện công tác PCGD - XMC năm 2026 của Ban Chỉ đạo cấp xã và kiểm tra hồ sơ sổ sách, các báo cáo thống kê PCGD – XMC, hoàn thành biên bản kiểm tra;

- **Từ 10h00 – 11h30:** Tổng hợp biên bản kiểm tra; Họp và thông qua kết quả kiểm tra với Ban Chỉ đạo xã;

- Thành phần mời dự kiểm tra gồm:

+ Tổ kiểm tra thành phố thực hiện theo Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 19/10/2026 của UBND thành phố Đồng Nai;

+ Trưởng Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã, Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS, THPT, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX, giáo viên chuyên trách PCGD-XMC trên địa bàn xã.

- **Chương trình làm việc:**

+ Đoàn kiểm tra thông qua Biên bản kiểm tra;

+ Các ý kiến phát biểu của thành viên Ban Chỉ đạo PCGD - XMC cấp xã;

+ Phát biểu kết luận của Trưởng đoàn kiểm tra;

+ Phát biểu của Trưởng Ban Chỉ đạo PCGD - XMC cấp xã.

2. Địa điểm, thời gian kiểm tra đối với UBND cấp xã:

STT	Đơn vị được kiểm tra	Ngày kiểm tra	Nội dung và địa điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Kiểm tra các xã, phường thuộc Nam Đồng Nai của thành phố.	Từ ngày 22/10 đến ngày 23/10/2026	Kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận PCGD -XMC; Tại TT. GDNN-GDTX khu vực 1 thành phố Đồng Nai	Lịch KT cụ thể có thông báo sau.
2	Kiểm tra các xã, phường thuộc Bắc Đồng Nai của thành phố.	Từ ngày 26/10 đến ngày 27/10/2026	Kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận PCGD -XMC; Tại TT. GDNN-GDTX khu vực 2 .	Lịch KT cụ thể có thông báo sau.
3	Kiểm tra thực tế tại các xã, phường	Từ ngày 28/10 đến ngày 29/10/2026	Kiểm tra hồ sơ công tác triển khai thực hiện PCGD -XMC của địa phương	Lịch KT cụ thể có thông báo sau.

3. Danh sách các xã, phường kiểm tra thực tế

TT	Tên xã, phường	Từ ngày 28/10 đến ngày 29/10/2026	TT	Tên xã, phường
1	phường Bình Lộc		12	phường Đồng Phú
2	phường Bảo Vinh		13	xã Nha Bích
3	phường Xuân Lập		14	xã Tân Tiến
4	phường Long Khánh		15	phường Phước Bình
5	phường Hàng Gòn		16	xã Thuận lợi
6	xã Đại Phước		17	xã Bù Gia Mập
7	xã Nhơn Trạch		18	xã Nghĩa Trung
8	xã Gia Kiệm		19	xã Bù Đăng
9	xã Thống Nhất			
10	xã Xuân Quế			
11	xã Bàu Hàm			

*** Lưu ý:**

Nếu có thay đổi lịch kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra sẽ có thông báo cụ thể đến đơn vị được kiểm tra được biết;

+ Tổ kiểm tra thành phố thực hiện theo Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 19/10/2026 của UBND thành phố Đồng Nai;

4. Thành phần của Đoàn kiểm tra

Đoàn kiểm tra thành phố thực hiện theo Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 19/10/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc thành lập Đoàn kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ các xã, phường trên địa bàn thành phố năm 2026, Đoàn kiểm tra được chia thành 7 Tổ cụ thể (danh sách phân công các thành viên theo tổ sẽ thông báo sau).

5. Chuẩn bị báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra

Ngoài các biểu mẫu thống kê và các loại hồ sơ PCGD-XMC theo quy định, đoàn kiểm tra đề nghị các đơn vị chuẩn bị tốt báo cáo kết quả thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2026 như sau:

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCGD - XMC năm 2026 của cấp xã phải thống nhất nội dung quy định theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT đã hướng dẫn trong các năm trước;

- Báo cáo chi tiết, cụ thể các số liệu học sinh bỏ học các cấp (cấp TH số HS bỏ học từ 6-14, từ 11-14; cấp THCS số HS bỏ học từ 15-18; cấp THPT số HS bỏ học từ 15-18, từ 15-21, 18-21; số người mù chữ từ 15-25, từ 15-35, từ 15-60 tuổi);

- Báo cáo số liệu trẻ em và học sinh khuyết tật trên địa bàn (tổng số người khuyết tật/tổng dân số trên địa bàn/tổng số trẻ em, học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục);

- Báo cáo các tiêu chí theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD - XMC các xã, phường trên địa bàn thành phố năm 2026. Đoàn kiểm tra PCGD-XMC thành phố đề nghị các đơn vị chuẩn bị tốt nội dung báo cáo, bố trí phòng làm việc, hội trường họp tổng kết và cử đúng thành phần tham dự kiểm tra đầy đủ và đúng quy định nêu trên./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- UBND các xã, phường;
- BCĐ PCGD-XMC các xã, phường;
- Các thành viên Đoàn kiểm tra;
- Lưu: VT, GDPT-GDTX.(Nhưng)

**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Ngọc Thắng

